

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày 21-5-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Bà Phạm Hải Yến

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn Ú, sinh ngày 01/01/1969 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1970 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Bản án số 20/2016/HSST ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 60/HSPT ngày 12/12/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2002; bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019 đến ngày 27/02/2019 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn L, xã Q (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đăng V, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 21/02/2019, tại khu vực Thôn L, xã Q, huyện Q, tổ Công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Văn Ú có biểu hiện liên quan đến ma túy, yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q để làm việc. Kiểm tra người, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Nguyễn Văn Ú đang mặc 01 gói nhỏ bên ngoài là giấy trắng có chữ in màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Nguyễn Văn Ú khai là Heroin mua để sử dụng cho bản thân. Công an huyện Quỳnh Phụ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng gửi giám định.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Ú không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 39/KLGD-PC09 ngày 21/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Vật chứng gửi đến giám định (chất bột màu trắng dạng cục) thu giữ của Nguyễn Văn Ú là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng là 0,2873 gam (không phải hai nghìn tám trăm bảy mươi ba gam).*”

Heroine STT: 09, Danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 06 giờ 45 phút ngày 21/02/2019, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực Thôn L, xã Q, huyện Q mục đích mua Heroin để sử dụng. Đến nơi, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết 01 gói Heroin giá 100.000 đồng giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi tìm chỗ vắng để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Tiến L và anh Nguyễn Đăng V có trong hồ sơ vụ án có nội dung: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 21/02/2019, ông L và anh V được mời đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q chứng kiến việc Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra người và quản lý tại túi quần bên phải phía trước bị cáo Ú đang mặc 01 gói nhỏ nghi là ma túy. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSQP ngày 23/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn Ú về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn Ú về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy vật chứng là heroin thu được của bị cáo trong bao niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy, đang đi tìm nơi để sử dụng thì bị bắt giữ. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 21/02/2019, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 21/02/2019, tại khu vực đường thuộc Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn Ú đã có hành vi cất giấu trên người 01 gói ma túy loại heroin, có khối lượng 0,2873 gam (*không thấy hai nghìn tám trăm bảy mươi ba gam*) mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Quỳnh Phụ bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Mặc dù bị cáo không dùng công cụ, phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm khi phạm tội, mà chỉ tàng trữ ma túy mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là căn nguyên phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Tội phạm bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng, có khung hình phạt tù đến 05 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã phân tích trên thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án cùng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị phạt mức án 02 năm 06 tháng tù; ngoài ra, năm 2001 còn bị kết án về tội trộm cắp tài sản, phạt 09 tháng tù, mặc dù đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ú phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2019.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,2719 gam (*không phải hai nghìn bảy trăm mười chín gam*) heroin thu giữ của Nguyễn Văn Ú và toàn bộ bao gói trong bao niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 39/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 23/4/2019.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án bị cáo Nguyễn Văn Ú phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Liên
(Đã ký)**